

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 31 - 10 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Lâm
2. Ông Nguyễn Xuân Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Mạnh T, sinh ngày 15/8/2001, tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Chí C (đã chết); con bà Bùi Thị Thuý N, sinh năm 1983; bị cáo có vợ là Hoàng Thuý L, sinh năm 2002 và 01 người con sinh năm 2021

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2023, bị cáo Đỗ Mạnh T thực hiện hành vi Cướp tài sản tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái bị cơ quan cảnh sát Đ tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái khởi tố về tội Cướp tài sản.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại nhà giam giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt).

2. Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 21/6/1994, tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1996 và 02 người con; con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo không bị bắt giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay đang tại ngoại tại xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22/02/1993, tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1972 con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 2004 và 01 người con sinh năm 2023

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo không bị bắt giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay đang tại ngoại tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Nguyễn Đức Th, sinh ngày 16/3/2003, tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 07, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; con bà Phạm Thị S, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/01/2023, bị Nguyễn Đức Th thực hiện hành vi Cướp tài sản tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái bị cơ quan cảnh sát Đ tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái khởi tố về tội Cướp tài sản.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà giam giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt).

5. *Người bị hại:* Anh Nguyễn Nam S, sinh ngày 04/3/1993
Địa chỉ: Khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 07/9/2022, Nguyễn Xuân Th ở khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ rủ Đỗ Mạnh T ở cùng khu và Nguyễn Văn Đ ở khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ đến nhà anh Nguyễn Nam S ở khu L, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ để yêu cầu anh S trả nợ cho Th số tiền 25.000.000đồng anh S vay từ năm 2021. Tuy nhiên, S chưa có tiền trả nên khất nợ Th đến cuối tháng, Th đồng ý, Lúc này do đang ngồi cạnh anh S nên T đã dùng tay đánh nhẹ vào vùng đầu S 2 cái

để yêu cầu S sớm trả nợ cho Th, Sau đó Th, S và Đ ra về.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, S gặp Nguyễn Văn Q, ở khu L, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ và kể cho Q nghe về việc nhóm của Th đến đòi nợ và S đã bị T đánh. Sau đó Q và S gọi điện thoại cho Th, T hẹn gặp nhau ở đầu cầu Đen thuộc xã T, huyện C để xin khất nợ và giải quyết việc T đánh S lúc chiều. Th và T đồng ý đi gặp nhóm của S và Q.

Lúc này T đang ở cùng Nguyễn Đức Th, có hộ khẩu thường trú tại khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ ở quán cầm đồ tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ nên T rủ Th đi cùng mình, đồng thời T bảo Th mang theo 02 con dao (loại dao mèo) có sẵn ở quán. Th đã vào nhà và cầm theo 02 con dao mèo, trong đó 01 con dao không có vỏ dài khoảng 70 cm, 01 con dao có vỏ S màu đen, dài khoảng 60cm. T cũng gọi điện thoại cho Th để nói về việc Q và S đang rủ đi đánh nhau, đồng thời hỏi Th đang ở đâu để T đến. Th bảo đang ở quán bi-a của gia đình ở khu T, xã Y, huyện C. Sau đó T báo Th Đ khiển xe máy chở T đến quán bi - a để gặp Th. Khi đến nơi, T, Th, Th đứng nói chuyện với nhau về việc nhóm của Q và S đang hẹn ra cầu Đen để đánh nhau. T cũng sang nhà Đ ở gần đó và rủ Đ đi cùng, khi rủ được Đ, T đưa Đ đến tập trung tại quán bi - a của Th. T nói lại cho Đ biết việc Q và S đang rủ đi đánh nhau và bảo Đ chuẩn bị thêm 01 con dao. Đ về nhà mình là lấy 01 con dao mèo có vỏ S màu vàng, dài khoảng 80cm rồi mang sang quán của Th, S và Q cũng liên lạc lại với T, thống nhất hẹn gặp nhau tại ngã ba đường thuộc khu B, xã P, huyện Cẩm Khê. Th, T, Đ, Th thống nhất với nhau sẽ đi gặp nhóm của Q và S để nói chuyện, nếu Q và S gây thương tích cho nhóm của T thì nhóm của T sẽ dùng dao gây thương tích lại cho S và Q. Khi đi đến điểm hẹn, Đ Đ khiển xe máy chở T và Th đi trước, Th cầm theo cả 03 con dao. Th đi xe máy một mình và đi sau. Đ, T, Th và Th đi đến cửa hàng điện máy xanh thuộc khu B, xã P, huyện C và đứng chờ Q và S.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, chị Đỗ Thị Thu H (là vợ của Th) không thấy Th đâu nên đã thuê xe taxi đi xuống xã P để tìm. Khi đến khu B, xã P thì gặp Th đang đứng bên đường. Chị H dừng lại và xuống xe bảo Th đi về không được đánh nhau nhưng Th không về.

Trong lúc chờ Q và S đến, T, Th, Th mỗi người cầm một con dao. Sau vài phút, T, Th, Th đến cất giấu dao ở sạp bán hoa quả của người dân gần lối vào chợ xã Phú Lạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S và Q đi đến ngã ba nơi đã hẹn với T, S và Q dừng lại để nói chuyện với Th để xin khất nợ và hỏi ý lý do vì sao T lại đánh S khi đến nhà S đòi nợ.

Nhóm của S, Q và T, Th xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Th nhìn thấy tại giá treo hàng phía trước xe máy của Q có cài 01 con dao bầu, màu đen dài khoảng 20 cm nên đã hỏi Q mang theo dao để làm gì. Q không nói gì và quay sang nói chuyện với Hoài, do bức xúc về việc Q rủ Th đi đánh nhau lúc đêm muộn nên Hoài đã dùng tay phải tát nhẹ 01 cái vào mặt Q. Q không nói chuyện nữa mà đi ra xe máy để ra về. Thấy vậy, Th, T, Th nghĩ là Q đang đi lấy dao để gây thương tích cho nhóm của mình nên Th và Th chạy lại chỗ sạp hoa quả để lấy dao. Th cầm 01 con dao mèo có vỏ S màu đen, dài khoảng 60 cm rồi chạy ra chém về phía Q nhưng Q lùi về sau và bị ngã ra

đường, Th không chém trúng Q. Q đứng dậy bỏ chạy theo đường Quốc lộ 32c về hướng xã Y, huyện C. Th cầm dao dòn đuổi theo Q. Đồng thời lúc đó, T chạy về phía S dùng tay đánh 02 cái vào đầu S rồi quàng tay phải vào cổ S quật S ngã xuống nền bê tông. S vùng dậy bỏ chạy thì T dùng chân phải đá vào người S 01 cái. Sau đó, T chạy sang sạp hoa quả lấy ra 01 con dao mèo không có vỏ, dài khoảng 70 cm. S bỏ chạy về hướng xã Y thì T cầm dao dòn đuổi theo S nhằm mục đích gây thương tích cho S. Th cũng cầm 01 con dao mèo có vỏ S màu vàng, dài khoảng 80cm. chạy theo phía sau T nhằm mục đích gây thương tích cho Q và S nhưng H chạy theo can ngăn nên Th không dòn đuổi theo nữa. Đ cũng Đ khiển xe máy của T dòn theo. Khi chạy được khoảng hơn 60m thì S bị vấp ngã xuống đường. T cầm dao mèo đuổi kịp theo S và vung dao chém từ trên xuống dưới về phía S. S giơ tay phải lên đỡ thì T chém trúng vào lòng dưới cẳng tay phải của S một cái. S tiếp tục đứng lên bỏ chạy và xin T không chém nữa nên T dừng lại không gây thương tích gì cho S nữa. S tiếp tục bỏ chạy về hướng Th và Q.

Khi Th dòn theo Q được khoảng 100 mét thì Q chạy xuống hẻm đất thấp giữa hai nhà dân phía bên trái đường để trốn, Th không dòn đuổi theo Q mà quay lại và thấy S đang chạy về phía mình. Đ Đ khiển xe máy vượt lên phía trước S để chặn đường nhằm mục đích cho Th và T gây thương tích cho S. Th cũng chạy lại phía S và vung dao chém về phía S nhưng S chạy vòng qua xe của Đ để tránh né nên Th không chém trúng S. S bỏ chạy vào hẻm đất mà Q đã chạy vào trốn trước đó. Sau đó T, Đ, Th không dòn đuổi nữa mà đi về. Sau khi thấy S bị thương, Q đưa S bị Bệnh viện để Đ trị.

Sau khi về, Th, T, Th, Đ lo sợ phải chịu trách nhiệm hình sự về việc đã gây thương tích cho S nên đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Qua xác minh bệnh án Đ trị của Nguyễn Nam S tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, S vào viện lúc 02 giờ 56 phút ngày 08/9/2022, khi vào viện S có thương tích như sau: 1/3 dưới cẳng tay phải có vết thương cắt đứt chạm xương trụ, một phần đầu dưới xương quay, mạch quay, trụ khó bắt, đầu chi ấm, vết thương mặt sau cổ thay phải có kích thước 06 x 04 cm, bờ gọn, hạn chế vận động duỗi cổ thay các ngón. Khét quả chụp Xquang cẳng tay thẳng nghiêng ngày 08/9/2022 phát hiện hình ảnh gãy đầu dưới hai xương cẳng tay phải. Kết quả siêu âm Doppler mạch máu ngày 08/9/2022: Chi trên động mạch cánh tay, động mạch quay có khẩu kính bình thường, lòng mạch thông không có huyết khối, động mạch trụ ngang mức cổ thay hạn chế thăm khám do vướng nếp bột. Các tĩnh mạch không có huyết khối. Chẩn đoán: Vết thương cổ tay phải gãy hở đầu dưới cẳng tay phải, đứt gân duỗi.

Ngày 02/11/2022, Cơ quan cảnh sát Đ tra Công an huyện Cẩm Khê trưng cầu trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Nam S. Ngày 04/11/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận tỷ lệ tổn thương có thể của anh Nguyễn Nam S như sau:

- Vết sẹo số một cẳng tay bên phải 02%.
- Vết sẹo số hai cẳng tay phân phải (sẹo phẫu thuật): 01%.
- Vết sẹo số ba cẳng tay bên phải (sẹo phẫu thuật): 01 %.

- Gãy cực dưới hai xương cẳng tay sát khớp cổ tay bên phải còn phương tiện kết hợp xương, cứng khớp cổ tay, bàn ngón tay bên phải tư thế cơ năng (Oo): 23%.

- Tổn thương nhánh dây thần kinh quay tay bên phải: 11%.

- Tại thời điểm giám định không thấy hình ảnh gãy xương nguyệt trên phim chụp Xquang cẳng bàn tay phải nên Trung tâm pháp y không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ % tổn thương có thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Nam S là 34,17%, làm tròn là 34%.

Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết sẹo số một, gãy cực dưới hai xương cẳng tay sát khớp cổ tay, tổn thương nhánh dây thần kinh quay tay bên phải: Do tác động của vật sắc gây nên.

- Vết sẹo số hai và số ba cẳng tay bên phải: Bác sỹ làm phẫu thuật để Đ trị.

Đến ngày 11/6/2023, Nguyễn Xuân Th đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Ngày 18/6/2023, Nguyễn Văn Đ đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Ngày 19/6/2023, Nguyễn Đức Th đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Tại cơ quan Cảnh sát Đ tra Công an huyện Cẩm Khê, Đỗ Mạnh T, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân, phù hợp với các tài liệu thu thập được.

Vết chứng, đồ vật, tài liệu: Sau khi sự việc xảy ra, T và Th mang 02 con dao mào (01 con dao không có vỏ dài khoảng 70cm và 01 con dao có vỏ màu đen dài khoảng 60cm) về quán cầm đồ sở xã Phú Lạc để cất giấu sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Th cũng cầm 01 con dao mào có vỏ màu vàng dài khoảng 80cm về nhà sau đó cầm theo khi bỏ trốn và vút ở ngang đường, không nhớ rõ vị trí vút ở đâu. Cơ quan Cảnh sát Đ tra đã ra soát nhưng không thu giữ được 03 con dao trên. Cơ quan Đ tra đã thông báo truy tìm 03 con dao trên nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình xử lý vụ án, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Mạnh T và Nguyễn Đức Th đã bồi thường dân sự cho anh Nguyễn Nam S số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Cáo trạng số 58/CT-VKSCK ngày 24/9/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội cố ý gây thương tích, quy định tại điểm c khoản 3 Đ 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm c khoản 3 Đ 134, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Đ 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Mạnh T và bị cáo Nguyễn Đức Th.

Áp dụng điểm c khoản 3 Đ 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Đ 51; Đ 54 và Đ 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân Th và bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Mạnh T, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn Đ đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 05 (Năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th và bị cáo Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Th và bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nơi bị có Th và bị cáo Đ cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng vụ án: 02 con dao mào (01 con dao không có vỏ dài khoảng 70cm và 01 con dao có vỏ màu đen dài khoảng 60cm) T và Th mang theo và 01 con dao mào có vỏ màu vàng dài khoảng 80cm Th mang theo, sau đó Th Th bỏ trốn và vứt ngang đường không thu được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Cả bốn bị cáo đều bồi thường cho người bị hại là anh S, tổng số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Người bị hại là anh S không đề nghị thêm khoản tiền nào khác nên cần xác nhận.

Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Đ tra Công an huyện Cẩm Khê, Đ tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình Đ tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Đ tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội được xác định như sau: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, tại khu B, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do nhóm của Đỗ Mạnh T và nhóm của Nguyễn Nam S xảy ra mâu thuẫn nên Đỗ Mạnh T đã dùng 01 con dao, loại dao mèo, cán gỗ, dài khoảng 70 cm là hung khí nguy hiểm chém trúng vào vùng cẳng tay phải của anh Nguyễn Nam S làm anh S bị đứt tĩnh mạch cổ tay phải, gây hở đầu dưới cẳng tay phải, đứt gân duỗi, gây thương tích cho S, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 34%. Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức Th tuy không trực tiếp gây thương tích cho S nhưng đã có hành vi chuẩn bị hung khí và Th đã cầm dao dòn đuổi theo Q nhằm mục đích gây thương tích cho Q.

Thủy cầm dao dòn đuổi theo Q và S nhằm mục đích gây thương tích nhưng được Hoài ngăn cản nên Th không dòn theo nữa. Còn Đ thì sử dụng xe mô tô Đ khiến chặn đường anh Nguyễn Nam S để cho T dùng dao gây thương tích cho S.

Tại kết luận giám định ngày 04/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Nam S do hành vi gây thương tích của Đỗ Mạnh T dùng dao gây nên là 34%.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc cụ thể trước khi thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Đỗ Mạnh T là người trực tiếp dùng dao chém vào tay phải của S đã gây thương tích cho S, còn Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức Th là đồng phạm vai trò giúp sức.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ T Mạnh, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức Th dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Nam S; thiệt hại 34% sức khỏe của anh S, đủ yếu tố thành tội Cố ý gây thương tích, hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của Nguyễn Nam S được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

Do vậy, bản cáo trạng số 58/CT-VKSCK-HS ngày 24/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với bị cáo Đỗ Mạnh T, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” tại điểm c khoản 3 Đ 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Đ 134 của Bộ luật hình sự như sau:

Đ 134, Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại nhiều người;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 đến 60 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Đ này”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo phạm tội lỗi cố ý; mức độ phạm tội là nghiêm trọng, đã xâm phạm sức khỏe của trẻ em, là đối tượng được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình Đ tra cũng như tại phiên tòa, cả bốn bị cáo đều thành khẩn khai báo giúp cho việc Đ tra được thuận lợi; cả bốn bị cáo đều đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên cả bốn bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Đ 51 của bộ luật hình sự. Các bị cáo Th, Th và Đ đều đầu thú và người bị hại anh Nguyễn Nam S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cũng được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Đ 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa bị Tòa án nào xử phạt về hành vi phạm tội; chưa bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính. Nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngày 24/01/2023, Đỗ Mạnh T và Nguyễn Đức Th có hành vi Cướp tài sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái bị Công an huyện Văn Yên khởi tố về tội Cướp tài sản.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn Đ trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thì thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đỗ Mạnh T và bị cáo Nguyễn Đức Th và áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Xuân Th và bị cáo Nguyễn Văn Đ mới đảm bảo trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội và đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: 02 con dao mìn (01 con dao không có vỏ dài khoảng 70cm và 01 con dao có vỏ màu đen dài khoảng 60cm) và 01 con dao mìn vỏ màu vàng Th mang theo là vật chứng của vụ án nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Cả bốn bị cáo đều bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Nam S, tổng số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Anh S đã nhận đủ số tiền các bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào

khác. Xét thấy việc cả 4 bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với người bị hại, người hại bị không đề nghị thêm khoản tiền nào khác nên cần xác nhận.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Đ luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 3 Đ 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Đ 51 và Đ 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Mạnh T và bị cáo Nguyễn Đức Th.

Áp dụng điểm c khoản 3 Đ 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Đ 51; Đ 54 và Đ 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân Th và bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Mạnh T, Nguyễn Đức Th, Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn Đ đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt áp dụng:

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Th 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù đối với bị cáo Đỗ Mạnh T và bị cáo Nguyễn Đức Th kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th 36 (Ba mươi sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo Th và bị cáo Đ được hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm đối với cả Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Văn Đ; thời hạn bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Th và bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ nơi bị có Th và bị cáo Đ cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo Đỗ Mạnh T, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức Th đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại anh Nguyễn Nam S số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Mạnh T, Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đức Th, mỗi bị cáo đều phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng